

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP I

Mã môn: EAC33031

Dùng cho các ngành

Kế toán – kiểm toán liên thông cao đẳng lên Đại học

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. ThS . Nguyễn Đức Kiên – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: 0912 402 309 Email: kien77@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, kế toán máy

2. ThS . Nguyễn Thuý Hồng – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: 0936 691 389 Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, kế toán thuế

3. CN. Nguyễn Văn Thụ – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: 0904 980 369 Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán tài chính, Kế toán quản trị

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 4/3
- Các môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Các môn học kế tiếp: Kế toán doanh nghiệp II
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 50%
 - + Làm bài tập trên lớp: 40%
 - + Thảo luận:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 200% (không tính vào giờ lên lớp)
 - + Kiểm tra: 10%

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp, giúp sinh viên có thể hiểu, phân tích, tổng hợp và thực hành các phần hành kế toán.
- Kỹ năng: Người học biết cách lập chứng từ, định khoản và ghi sổ kế toán hoàn chỉnh theo quy định của Bộ tài chính, biết cách tổng hợp dữ liệu để lập các báo cáo tài chính.
- Thái độ: Muốn học tập, nghiên cứu để trở thành cán bộ kế toán trong các doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động.

Môn học kế toán doanh nghiệp I nhằm bổ sung những kiến thức chuyên sâu về các phần hành kế toán như: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, Nội dung môn học được thiết kế trên sổ sách theo các hình thức kế toán quy định của Bộ tài chính.

Với kiến thức của môn học kế toán doanh nghiệp I, người học có cơ sở để học tập và nghiên cứu các môn học kế toán chuyên ngành nói riêng và có thể làm kế toán trong các doanh nghiệp.

4. Học liệu:

- **Học liệu bắt buộc**

+ *Bài tập kế toán tài chính*, TS. Phan Đức Dũng, NXB Thống Kê, 2009

+ *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính, NXB Tài chính, 2006.

+ *Lý thuyết và thực hành KTTTC*, PGS.TS. Nguyễn Văn Công, NXB Tài chính, 2008

- Học liệu tham khảo

+ *Kế toán tài chính*, PGS. TS. Võ Văn Nhị, NXB Tài chính, 2005

+ *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn.*

+ Website Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn

5. Nội dung và hình thức dạy - học:

Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)	Hình thức dạy – học						Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TH, TN, điền đã	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
CHƯƠNG 1. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU	5	4			20	1	10
1.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu bằng sơ đồ	1	1					2
1.2. Thiết lập chứng từ (phiếu thu, phiếu chi, ...)	1	1					2
1.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.	3	2				1	6
CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ	8	6			30	1	15
2.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán vật liệu và dụng cụ bằng sơ đồ	2	2					4
2.2. Thiết lập chứng từ (phiếu nhập, phiếu xuất,...)	1	1					2
2.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về vật liệu, dụng cụ	5	3				1	9
CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	10	8			40	2	20
3.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán TSCĐ và khấu hao TSCĐ bằng sơ đồ	2	2					4
3.2. Thiết lập chứng từ (Thẻ TSCĐ, bảng tính và phân bổ khấu hao,...)	1	1					2
3.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về TSCĐ	7	5				2	14
CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ VÀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH.	1	2			6	0	3
4.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính bằng sơ đồ	1						1
4.2. Thiết lập chứng từ phản ánh các nghiệp vụ về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính		1					1
4.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính		1					1

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG	3	2			10	0	5
5.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán tiền lương và trích theo lương bằng sơ đồ	1	1					2
5.2. Thiết lập chứng từ (Bảng chấm công, Bảng tính lương, phân bổ lương, ...)	1						1
5.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về tiền lương và trích theo lương	1	1					2
CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM	7	6			30	2	15
6.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán CPSX - Giá thành bằng sơ đồ	2	2					4
6.2. Thiết lập chứng từ (Thẻ giá thành, phiếu xác định giá trị spdd, ...)	1	1					2
6.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về CPSX và giá thành	4	3				2	9
Tổng (tiết)	34	28			136	6	68

6. Lịch trình tổ chức dạy - học cụ thể:

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	Ghi chú
1,2	CHƯƠNG 1. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU			
	1.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản pthu bằng sơ đồ	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK nhóm 11, 13	
	1.2. Thiết lập chứng từ (phiếu thu, phiếu chi, ...)	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Xem mẫu chứng từ ở quyển 2 - CĐKT	
	1.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.	Giảng LT: 3 tiết Chữa BT: 2 tiết Kiểm tra: 1 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT	
3,4	CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ			
	2.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán vật liệu và dụng cụ bằng sơ đồ	Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 2 tiết	- Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK nhóm 15	

	2.2. Thiết lập chứng từ (phiếu nhập, phiếu xuất,...)	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Xem mẫu chứng từ ở quyển 2 - CĐKT	
4,5	2.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về vật liệu, dụng cụ	Giảng LT: 5 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 1 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT	
	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ			
6,7	3.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán TSCĐ và khấu hao TSCĐ bằng sơ đồ	Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 2 tiết	- Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK nhóm 21	
	3.2. Thiết lập chứng từ (Thẻ TSCĐ, bảng tính và phân bổ khấu hao,...)	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Xem mẫu chứng từ ở quyển 2 - CĐKT	
7, 8, 9	3.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về TSCĐ	Giảng LT: 7 tiết Chữa BT: 5 tiết Kiểm tra: 2 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT	
	CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ VÀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH.			
	4.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính bằng sơ đồ	Giảng LT: 1 tiết	- Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK nhóm 12, 22	
10	4.2. Thiết lập chứng từ phản ánh các nghiệp vụ về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính	Chữa BT: 1 tiết		
	4.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về BĐS đầu tư và đầu tư tài chính	Chữa BT: 1 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT	
	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG			
	5.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán tiền lương và trích theo lương bằng sơ đồ	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Đọc quyển 1 - CĐKT, các TK 334, 338	
	5.2. Thiết lập chứng từ (Bảng chấm công, phân bổ lương, ...)	Giảng LT: 1 tiết	- Xem mẫu chứng từ ở quyển 2 - CĐKT	
11, 12	5.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về tiền lương và trích theo lương	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyển 2 - CĐKT	

	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CP SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM			
	6.1. Hệ thống nghiệp vụ kế toán CPSX - Giá thành bằng sơ đồ	Giảng LT: 2 tiết Chữa BT: 2 tiết	- Đọc quyền 1 - CĐKT, các TK 621, 622, 627, 154	
12, 13	6.2. Thiết lập chứng từ (Thẻ giá thành, phiếu xác định giá trị spdd, ...)	Giảng LT: 1 tiết Chữa BT: 1 tiết	- Xem mẫu chứng từ ở quyền 2 - CĐKT	
14	6.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết về CPSX và giá thành	Giảng LT: 4 tiết Chữa BT: 3 tiết Kiểm tra: 2 tiết	- Đọc mẫu sổ ở quyền 2 - CĐKT	

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Hoàn thành đủ số lượng, khối lượng công việc theo tiến độ
- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của giảng viên

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Thi tự luận

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10
- Kiểm tra trong năm học: 30%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...):
 - + Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
 - + Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: 01 bộ máy tính, máy chiếu, âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...):
 - + Dự lớp: $\geq 70\%$ tổng số tiết mới được đánh giá điểm quá trình.
 - + Sinh viên dự lớp phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài.
 - + Hoàn thành đủ số lượng bài tập theo tiến độ
 - + Đọc tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến bài học.

Hải Phòng, tháng 6 năm 2011

Chủ nhiệm Khoa

Người viết đề cương chi tiết

Ths. Hòa Thị Thanh Hương